TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 63/2018/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Mỹ Hào, ngày 15 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2018, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ HKTT: Thôn L, xã B, huyện M, tỉnh H.

Địa chỉ nơi ở: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh H.

**** Bị đơn:*** Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ HKTT: Thôn L, xã B, huyện M, tỉnh H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Cháu Đỗ Hương G, sinh ngày 12/02/2007.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đỗ Hương G: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ HKTT: Thôn L, xã B, huyện M, tỉnh H.

Địa chỉ nơi ở: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn T có 01 con chung là cháu Đỗ Hương G, sinh ngày 12/02/2007. Chị H và anh T thỏa thuận giao cháu G cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai đ□ợc cản trở anh T thực hiện quyền này.

Chị H và anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 013287 ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ H, tỉnh Hưng. Trả lại chị Nguyễn Thị H số tiền còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*, chị H đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Phòng KTGĐ - TAND tỉnh H;
- Chi cục T.H.A DS huyện M;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Nam Thắng